

Bản án số: 51/2021/HS-ST  
Ngày: 18 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào

*Thẩm phán:* Ông Bùi Đình Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Hồng; ông Đặng Quốc Vũ; ông Nguyễn Thái Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Quý Nhất; bà Đinh Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 33/2021/TB-TA ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Phạm Xuân H;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 8 năm 2001 tại huyện T, tỉnh Q; nơi đăng ký HKTT: Khu phố 2, phường 2, TX Q, tỉnh Q; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Xuân D, sinh năm 1967 và bà Lương Thị Thanh D, sinh năm 1975, đều trú tại khu phố 2, phường 2, thị xã Q, tỉnh Q; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2020 chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị cáo Đặng Hoàng Quang T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 11 năm 2001; nơi sinh: Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: Số 7/17 T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị Ty, sinh năm 1973, đều trú tại phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2020 và khởi tố

bị can, chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2021 đến nay tại phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt tại phiên tòa.

**\* Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân H:** Bà Bùi Hoàng Linh Chi, Luật sư – Công ty Luật TNHH Hà Châu; địa chỉ: Tầng 2, số 09 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

**\* Người bị hại:**

- Anh Lư Mạnh C, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

- Ông Đậu Xuân T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm 7, C, Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Chị Ngô Thị Thu P, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

- Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Ô, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

- Bà Từ Thị Y, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị V, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Phú Thượng, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đinh Ngọc Khánh U, sinh năm 2003; địa chỉ: Số 5 kiệt 2 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 5 kiệt 2 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; xin xét xử vắng mặt.

- Anh Đặng Văn M, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 7/17 T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Chị Lương Thị Thanh D, sinh năm 1975; địa chỉ: khu phố 2, phường 2, thị xã Q, tỉnh Q; Có mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Đặng Thái S, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Hương Văn, xã Hương Trà, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; xin xét xử vắng mặt.

- Anh Ngô Tài Phúc T, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 3/137 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Chị Hồ Thị Thu N, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 15/12 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bằng thủ đoạn sử dụng trang Web có tên miền là Welly.com có nội dung “*Bình chọn siêu mẫu nhí*”, tạo ra các trường yêu cầu người đăng nhập phải khai báo địa chỉ đăng ký và mật khẩu tài khoản mạng xã hội Facebook đang sử dụng khi bình chọn. Phạm Xuân H đã đăng nhập vào tài khoản và đổi mật khẩu tài khoản để chiếm quyền sử dụng. Sau khi tìm hiểu mối quan hệ của các chủ tài khoản facebook bị chiếm quyền sử dụng, Phạm Xuân H giả danh là chủ tài khoản, đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của người bị hại là bạn bè trên facebook của các chủ tài khoản mà H đã chiếm đoạt. Nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, H tìm mua các tài khoản ngân hàng không chính chủ bán trên mạng để yêu cầu người bị hại chuyển tiền vào các tài khoản này, sau đó sử dụng ứng dụng Mobile Banking của các ngân hàng chuyển khoản qua nhiều tài khoản khác nhau để rút tiền mặt. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Xuân H còn thống nhất với Đặng Hoàng Quang T sử dụng số tài khoản ngân hàng để nhận tiền của người bị hại và được H chia cho 10% đến 20% trên tổng số tiền chiếm đoạt được.

Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày 04 tháng 12 năm 2020, Phạm Xuân H đã thực hiện 05 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người trên địa bàn các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Nghệ An, Hưng Yên với tổng số tiền 603.800.000 đồng, hưởng lợi 578.800.000 đồng. Trong đó, Đặng Hoàng Quang T tham gia cùng với Phạm Xuân H 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 178.000.000 đồng, hưởng lợi 25.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

***Lần thứ nhất: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 50.000.000 đồng của anh Lư Mạnh C (sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình).***

Khoảng cuối tháng 5/2020, Phạm Xuân H truy cập tài khoản Facebook “*Tâm Lu*” của chị Lư Thị Thu T (sinh năm 1985, trú tại phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức). Qua nghiên cứu mối quan hệ bạn bè của chị T trên tài khoản facebook, H biết giữa chị T và chị dâu là Hoàng Thị P (sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) sử dụng tài khoản Facebook “*Phương Hoàng*” thường xuyên nhắn tin trao đổi với nhau, trong đó có tin nhắn về việc chuyển tiền. Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2020 tại căn hộ thuê tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phạm Xuân H sử dụng máy tính xách tay Asus của H, đăng nhập tài khoản Facebook “*Tâm Lu*” giả danh chị Lư Thị Thu T nhắn tin với chị Hoàng Thị P qua tài khoản facebook “*Phương Hoàng*” với nội dung là có người nhà của bạn làm cùng ở Việt Nam bị tai nạn, cần tiền gấp để điều trị nên nhờ chị P chuyển hộ 50.000.000 đồng cho người nhà của bạn mượn tạm, chị Tâm (*do H giả danh*) sẽ lấy tiền ở bạn gửi về trả sau. Để kiểm tra thông tin, chị P gọi video qua Messenger cho tài khoản “*Tâm Lu*” thì Phạm Xuân H tắt điện trong phòng để tạo không gian tối, chọn hình ảnh có khuôn mặt chị Lư Thị Thu T trong trang cá nhân Facebook “*Tâm Lu*” trên máy tính, sử dụng điện thoại Iphone 6s

Plus của mình đăng nhập Facebook “Tâm Lu”, ghé camera điện thoại sát màn hình máy tính để chỉ thấy phần phía trên khuôn mặt “Tâm Lu”, rung lắc điện thoại và tắt luôn cuộc gọi rồi nhắn tin cho Facebook “Phương Hoàng” bảo mạng yếu, không gọi video được. Chị Hoàng Thị P thấy qua hình ảnh mặt của chị Tâm nên tin rằng người đang liên lạc với mình đúng là chị Lư Thị Thu T, chị P nhắn tin báo mình đang ở bệnh viện chăm người ốm nên bảo chị Tâm nhắn tin với chồng là anh Lư Mạnh C để anh Châu gửi tiền cho. H tiếp tục nhắn tin bảo chị P nhờ nói giúp với anh Châu. Đồng thời, H vào danh sách bạn bè của “Tâm Lu” tìm được Facebook “Châu Lư” của anh Lư Mạnh C (là anh trai của chị Lư Thị Thu T). H giả danh “Tâm Lu” nhắn tin với anh Châu nhờ gửi tiền giúp cho người nhà của bạn mượn. Trước đó, chị P cũng đã nhắn tin với anh Châu nói về việc “Tâm Lu” có nhờ chuyển tiền, chị P đã gọi video cho “Tâm Lu” xác nhận đúng là chị Tâm. Sau đó, “Tâm Lu” nhắn tin cho “Phương Hoàng” tài khoản ngân hàng ACB số 12631587 mang tên “Doan Duc Loi” (Đoàn Đức Lợi - tài khoản ngân hàng ảo do nam thanh niên H quen biết trên Facebook quản lý để chuyển tiền vào). Chị P gửi thông tin tài khoản ngân hàng này cho anh Châu, sau khi trao đổi với chị P, anh Lư Mạnh C đi cầm cố chiếc xe máy SH của mình lấy 50.000.000 đồng rồi đến Ngân hàng ACB chi nhánh thành phố Đ chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản “Doan Duc Loi”, chụp ảnh phiếu chuyển tiền gửi cho “Tâm Lu”. Sau khi nhận được hình ảnh, H gọi điện thoại cho nam thanh niên quản lý tài khoản ngân hàng trên, biết là 50.000.000 đồng vừa được chuyển vào tài khoản nên H tắt máy thoát khỏi Facebook “Tâm Lu”. Tối cùng ngày, Phạm Xuân H đi ra thị xã Q gặp người thanh niên lấy tiền, H chia cho người này 12.500.000 đồng, còn 37.500.000 đồng H sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Như vậy, lần này Phạm Xuân H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh Lư Mạnh C.

***Lần thứ hai: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 50.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân T (sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh).***

Khoảng giữa tháng 10/2020, Phạm Xuân H truy cập tài khoản Facebook “Đông Phương” của anh Nguyễn Đông P (sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang sinh sống tại Ba Lan). Tìm hiểu tài khoản Facebook “Đông Phương”, H biết tài khoản Facebook “Nguyễn T” của ông Nguyễn Xuân T là bố ruột của Nguyễn Đông P nên khoảng 07 giờ ngày 26/10/2020, tại căn hộ thuê ở thành phố H, H giả danh anh Phương nhắn tin qua Facebook cho ông T với nội dung “*Cha ơi, con có người bạn làm cùng con ở bên này có người nhà ở Bắc Giang bị tai nạn nhưng bạn chưa gửi kịp tiền về cho người nhà nên bạn vay tiền con, giờ con nhờ cha gửi cho người nhà bạn con ở Bắc Giang 50.000.000 đồng rồi ngày mai con chuyển về cho cha 55.000.000 đồng. Con cầm tiền mặt của người ta đây rồi*”. Tin tưởng đó là con trai, ông Nguyễn Xuân T nhắn lại bảo “*Gửi số tài khoản*”. Sau đó, H gọi qua Messenger cho Đặng Hoàng Quang T hỏi “*Có tài khoản ngân hàng an toàn không?*” (T hiểu ý H hỏi tài khoản ngân hàng ảo còn sử dụng được không để nhận tiền do người mà H lừa đảo được gửi vào), T kiểm tra qua ứng dụng Banking trên điện thoại tài khoản ngân hàng MB số 9500136069999, mang tên “*Duong Thi Thuong*” (Dương Thị T) thì thấy tài khoản này còn sử dụng được nên gửi thông tin số tài khoản trên cho H. Còn Phạm Xuân H nhắn tin gửi số tài khoản ngân

hàng mang tên “Duong Thi Thuong” cho ông Nguyễn Xuân T và thúc giục ông T chuyển tiền. Tin lời, ông Nguyễn Xuân T đến Ngân hàng Agribank chi nhánh xã K, huyện K nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng MB số 9500136069999 mang tên “Duong Thi Thuong” 50.000.000 đồng. Chuyển tiền xong, ông T chụp ảnh giấy chuyển tiền gửi cho facebook “Đông Phương”. Phạm Xuân H xem, phát hiện giấy chuyển tiền viết thiếu số 9 ở cuối cùng số tài khoản nên nhắn tin báo với ông T, ông T xem tin nhắn nhưng không trả lời mà quay trở lại ngân hàng. Đợi lúc không thấy ông T nhắn lại, H lắp sim rác vào máy điện thoại Nokia rồi gọi cho ông Nguyễn Xuân T theo số điện thoại của ông T ghi trên giấy chuyển tiền. Phạm Xuân H đóng giả người nhà của bạn anh Phương bảo ông T đến ngân hàng sửa lại thêm số “9” ở số tài khoản người nhận thì ông T báo đã sửa xong nên H tắt máy. Lúc sau, ông T chụp ảnh giấy chuyển tiền đã sửa gửi facebook “Đông Phương”, H kiểm tra các thông tin tài khoản nhận tiền đã đúng nên nhắn với ông T *“Giờ bên ngân hàng họ làm, cha về đi”*. Sau đó, H nhắn tin qua Messenger cho Đặng Hoàng Quang T hỏi T đã thấy báo tiền vào tài khoản chưa, T kiểm tra có tin nhắn của ngân hàng MB thông báo tài khoản “Duong Thi Thuong” được cộng thêm 50.000.000 đồng nên nhắn cho H biết tiền đã vào tài khoản. Ngay sau đó, T sử dụng điện thoại có cài đặt ứng dụng Mobile Banking chuyển khoản 50.000.000 đồng từ tài khoản “Duong Thi T” sang tài khoản ngân hàng ảo mang tên “Do Nhat Linh”(Đỗ Nhật L), rồi từ tài khoản “Do Nhat L” chuyển tiếp số tiền trên sang tài khoản ngân hàng MB mang tên “Dang Hoang Quang T” (Đặng Hoàng Quang T - tài khoản đang ký chính chủ của T). Phạm Xuân H gọi qua Facebook thông nhất chia cho T 10.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng yêu cầu T chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0771000599378 là tài khoản chính chủ của H. Do trước đó T còn nợ H 5.000.000 đồng nên T chuyển 45.000.000 đồng từ tài khoản “Dang Hoang Quang Thang” sang tài khoản của H. Như vậy, lần này Phạm Xuân H và Đặng Hoàng Quang T đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân T.

***Lần thứ ba: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 178.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1952, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An)***

Khoảng cuối tháng 10/2020, Phạm Xuân H truy cập tài khoản Facebook “Đặng Anh T” của chị Đặng Anh T (sinh năm 1983, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hiện đang sinh sống tại Ba Lan). Qua tìm hiểu tin nhắn tại mục Messenger, H biết Facebook “Sơn Nguyễn” của ông Nguyễn Văn S là bố chồng của chị T nên khoảng 07 giờ ngày 03/11/2020, Phạm Xuân H giả danh chị T nhắn tin cho ông S với nội dung *“Thầy ơi, bạn con bị tai nạn trong Sài Gòn, nhờ thầy gửi cho con 50.000.000 đồng đến người nhà bạn con”* và gửi số tài khoản 6530102030405 ngân hàng MB mang tên “Do Thi Van” (Đỗ Thị V) do H đặt mua trên mạng xã hội Facebook trước đó cho ông S. Ông S nghi ngờ nên gọi video Messenger để xác nhận, H liền dùng tay che Camera máy tính, trả lời cuộc gọi rồi ngắt cuộc gọi, nhắn tin do mạng yếu nên không gọi được video. Ông Nguyễn Văn S nhắn tin hỏi số điện thoại của người nhận tiền để tiện liên lạc thì H bảo khi nào gửi tiền xong chụp lại giấy gửi tiền gửi qua để báo với bạn là được. Tin vào những thông tin mà H đưa ra, ông S đến Quỹ tín dụng xã N, Nam Đàn, Nghệ An chuyển 50.000.000 đồng vào số tài khoản “Do Thi Van”, chụp

hình ảnh giấy gửi tiền gửi cho facebook “Đặng Anh T”. Biết tiền đã được chuyển vào tài khoản, H đến máy rút tiền ATM ở thành phố H dùng thẻ ATM tài khoản “Do Thi Van” rút 50.000.000 đồng rồi trở về căn hộ thuê trọ. Sau đó, Phạm Xuân H tiếp tục giả danh chị Đặng Anh T nhắn tin nhờ ông Nguyễn Văn S chuyển cho người nhà của bạn mượn thêm 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông S chỉ còn 28.000.000 đồng tiền mặt nên chiều cùng ngày, ông S đến Ngân hàng Agribank Chi nhánh Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh gửi vào số tài khoản “Do Thi Van” do H cung cấp trước đó, chụp hình ảnh giấy gửi tiền gửi cho facebook “Đặng Anh T”. Sau khi biết tiền đã chuyển vào tài khoản “Do Thi Van”, H liên lạc với Đặng Hoàng Quang T bảo T kiểm tra tài khoản ngân hàng ảo mang tên Dương Thị T do T quản lý, sử dụng còn an toàn không, T hiểu ý là H đã lừa tiền của người khác, cần dùng thẻ ngân hàng ảo để nhận tiền chiếm đoạt nên kiểm tra và báo cho H biết rằng tài khoản Ngân hàng MB mang tên Dương Thị T vẫn còn sử dụng được. H dùng ứng dụng Banking chuyển 28.000.000 từ tài khoản Đỗ Thị V sang tài khoản Dương Thị T do T quản lý. Khi tin nhắn báo tài khoản Dương Thị T được cộng 28.000.000 đồng, T chuyển tiếp 28.000.000 đồng sang tài khoản ảo Ngân hàng ACB “*Nguyen Duc Hoang*” (Nguyễn Đức H) do T quản lý, rồi chuyển tiếp sang tài khoản ảo Ngân hàng ACB “*Do Nhat Linh*” (Đỗ Nhật L) do T quản lý, tiếp tục chuyển 28.000.000 đồng sang tài khoản Ngân hàng MB “Dang Hoang Quang Thang” của Đặng Hoàng Quang T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Xuân H tiếp tục giả danh chị Đặng Anh T nhắn tin cho ông S nhờ chuyển gấp cho người nhà của bạn mượn thêm 100.000.000 đồng. Do vẫn tin tưởng người nhắn tin là chị T, ông Nguyễn Văn S liền đến Quỹ tín dụng xã Nam Trung, huyện N, tỉnh Nghệ An rút 100.000.000 đồng tiền gửi tiết kiệm của mình và gửi vào số tài khoản ngân hàng Đỗ Thị V do H cung cấp trước đó. Biết tiền đã được ông S chuyển vào tài khoản, Phạm Xuân H liên lạc thống nhất với Đặng Hoàng Quang T tiếp tục chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản Đỗ Thị V vào tài khoản Dương Thị T do T quản lý, sử dụng. Kiểm tra thấy tiền đã chuyển vào tài khoản Dương Thị T, T dùng ứng dụng Mobile banking chuyển 100.000.000 đồng sang tài khoản ảo Ngân hàng ACB “*Nguyen Duc Hoang*” (Nguyễn Đức H) do T quản lý. Phạm Xuân H liên lạc, thống nhất với T lần nhận tiền thứ nhất H chia cho T 5.000.000 đồng, còn lại 23.000.000 đồng chuyển đến số tài khoản ngân hàng Vietcombank “Dinh Ngoc Khanh Uyen” của Đinh Ngọc Khánh U (bạn gái H); lần nhận tiền thứ hai, H chia cho T 10.000.000 đồng, còn lại rút tiền mặt đưa cho H. Sau đó, T chuyển 23.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng MB Đặng Hoàng Quang T sang tài khoản Ngân hàng Vietcombank Đinh Ngọc Khánh U, rồi đến cây ATM dùng thẻ ATM Nguyễn Đức H rút 100.000.000 đồng. Tối cùng ngày, Đặng Hoàng Quang T đến gặp Phạm Xuân H ở khu chung cư Vincoland phường X, thành phố H giao cho H 90.000.000 đồng. Như vậy, lần này Phạm Xuân H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 178.000.000 đồng, trong đó, Đặng Hoàng Quang T thực hiện cùng H lừa đảo chiếm đoạt 128.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn S.

***Lần thứ tư: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 15.800.000 đồng của chị Ngô Thị Thu P (sinh năm 1993, trú tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên); chiếm đoạt 150.000.000 đồng của anh Đỗ Ngọc T (sinh năm 1986, trú tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên); chiếm đoạt 100.000.000 đồng của bà Từ Thị Y (sinh năm***

**1965, trú tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên).**

Ngày 27/11/2020, Phạm Xuân H truy cập tài khoản Facebook “Đức Văn Ngô” của anh Ngô Văn Đ (sinh năm 1990, trú tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên) và tài khoản facebook “Doanh Đỗ” của chị Đỗ Thị D (sinh năm 1993, trú tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên - vợ của anh Đ, đều làm việc tại nước Anh). Qua lịch sử tin nhắn Facebook “Đức Văn Ngô”, H biết tài khoản Facebook “Phương Mít” của chị Ngô Thị Thu P là em gái của anh Đ và tài khoản Facebook “Đỗ Ngọc T” của anh Đỗ Ngọc T (anh rể của anh Đ). Khoảng 07 giờ ngày 30/11/2020, tại căn hộ thuê tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Phạm Xuân H sử dụng máy tính xách tay của mình, đăng nhập và tìm hiểu tin nhắn Facebook “Đức Văn Ngô”, biết chị P đang còn 16.000.000 đồng trong tài khoản nên H giả danh anh Ngô Văn Đ nhắn tin cho facebook “Phương Mít” hỏi *“Em còn 16 triệu trong tài khoản đúng không”*, thì chị P trả lời là có. H liền nhắn tin nhờ chị P chuyển cho bạn ở Việt Nam 16.000.000 đồng để giải quyết việc gấp và gửi thông tin tài khoản Ngân hàng MB ảo “Do Thi Van” để chuyển tiền vào. Sau khi đọc nội dung tin nhắn, chị Ngô Thị Thu P gọi Video Messenger qua facebook “Đức Văn Ngô” để xác nhận. Lúc này, H liền chọn ảnh có khuôn mặt của chủ tài khoản “Đức Văn Ngô” mở ra trên máy tính, sử dụng điện thoại Iphone 6s plus đăng nhập Facebook “Đức Văn Ngô”, ghé sát Camera điện thoại lại gần hình ảnh trên máy tính rồi dùng điện thoại trả lời cuộc gọi của chị P, đồng thời rung lắc điện thoại và tắt luôn cuộc gọi, H nhắn tin cho “Phương Mít” nói rằng mạng yếu nên không gọi được. Do nhìn thấy hình ảnh khuôn mặt anh Đ nên chị P tin tưởng và dùng ứng dụng Banking của tài khoản Ngân hàng Vietcombank mang tên Ngô Thị Thu P chuyển 15.800.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng mà H cung cấp trên, rồi chụp hình ảnh giao dịch chuyển tiền gửi cho facebook “Đức Văn Ngô”. H nhận tin nhắn báo tiền được cộng vào tài khoản Đỗ Thị V 15.800.000 đồng nên chuyển toàn bộ số tiền trên sang tài khoản ngân hàng ảo ACB mang tên Trần Đan T.

Sau khi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Ngô Thị Thu P, Phạm Xuân H tiếp tục giả danh anh Ngô Văn Đ nhắn tin cho tài khoản Facebook “Đỗ Ngọc T” với nội dung nhờ anh T chuyển vào tài khoản của bạn ở Việt Nam 100.000.000 đồng để giải quyết việc gấp và gửi thông tin số tài khoản ngân hàng MB ảo mang tên Đỗ Thị V để anh T chuyển tiền vào. Nhận được tin nhắn, anh T gọi Video Messenger cho “Đức Văn Ngô” để xác nhận nhưng H không trả lời cuộc gọi, anh T tiếp tục gọi Video Messenger cho em gái là “Doanh Đỗ”. Cùng lúc này, H đăng nhập Facebook “Doanh Đỗ” nhưng không trả lời cuộc gọi mà nhắn tin cho anh T nói là mạng yếu không gọi video được, đồng thời xác nhận việc anh Đ (do H giả danh) mượn tiền là đúng. Vì vậy, anh Đỗ Ngọc T tin tưởng nên dùng ứng dụng Mobile Banking chuyển 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VPBank của anh T và chuyển 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank của vợ anh T là chị Nguyễn Thị A vào tài khoản ngân hàng MB Đỗ Thị V do H cung cấp rồi chụp hình ảnh giao dịch chuyển tiền gửi cho facebook “Đức Văn Ngô”. Phạm Xuân H dùng ứng dụng Mobile banking chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Đỗ Thị V sang tài khoản ảo ngân hàng ACB mang tên Trần Đan T.

Phạm Xuân H tiếp tục giả danh anh Ngô Văn Đ nhắn tin cho chị Ngô Thị Thu P nhờ hỏi mẹ xem nhà còn tiền không, nếu còn thì gửi cho người nhà của bạn làm cùng ở Việt Nam 100.000.000 đồng để lo viện phí cấp cứu do bị tai nạn. Nhận được tin nhắn, chị P trao đổi lại nội dung H nhắn với mẹ là bà Từ Thị Y. Bà Yến bảo tài khoản tiết kiệm đang còn tiền và đồng ý gửi tiền nên chị P nhắn tin báo lại với facebook “Đức Văn Ngô”, H nhắn tin báo chị P gửi tiền vào số tài khoản trước đó. Chị Ngô Thị Thu P cung cấp thông tin số tài khoản ngân hàng MB Đỗ Thị V cho bà Yến và bà Yến đến Quỹ tín dụng nhân dân xã P rút tiền tiết kiệm 100.000.000 đồng rồi chuyển vào tài khoản ngân hàng Đỗ Thị V. Khi biết đã chiếm đoạt thêm 100.000.000 đồng, Phạm Xuân H chuyển toàn bộ 100.000.000 đồng sang tài khoản ngân hàng Trần Đan T.

Trưa cùng ngày, Phạm Xuân H tiếp tục giả danh anh Ngô Văn Đ nhắn tin cho anh Đỗ Ngọc T nói cần anh T cho mượn gấp 50.000.000 đồng. Do nghi ngờ nên anh T gọi Video Messenger cho facebook “Đức Văn Ngô” để xác nhận, H liền chọn hình ảnh có khuôn mặt anh Ngô Văn Đ mở ra trên máy tính, sử dụng thủ đoạn như trên và khi anh T gọi Video Messenger cho facebook “Doanh Đỗ”, H cũng dùng thủ đoạn như trên để trả lời cuộc gọi của anh T. Tin tưởng đó là vợ chồng em gái, anh T tiếp tục chuyển 50.000.000 đồng chuyển từ tài khoản ngân hàng VPBank của mình sang tài khoản ngân hàng mang tên Đỗ Thị V. Phạm Xuân H chuyển số tiền trên sang tài khoản ngân hàng ACB Trần Đan T. Trong quá trình đăng nhập tài khoản “Đức Văn Ngô” để nhắn tin lừa đảo, hệ thống Facebook yêu cầu đổi tên và hình ảnh đại diện nên H đã đổi tên Facebook thành “Đức Ngô”, chọn hình ảnh khác của anh Ngô Văn Đ làm hình ảnh đại diện. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được tổng cộng 265.800.000 đồng, H đăng xuất các Facebook “Đức Ngô”, “Doanh Đỗ” trên điện thoại và máy tính của mình, dùng thẻ ATM ngân hàng của tài khoản mang tên Trần Đan T, Đỗ Thị V đến cây ATM rút hết số tiền 265.800.000 đồng. Sau đó, Phạm Xuân H liên lạc với bà Nguyễn Thị Đoan T (sinh năm 1978, trú tại số 2/5 Trần Thanh Mại, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế là mẹ của bạn gái H) gửi vào tài khoản nhờ bà Trang cất hộ 200.000.000 đồng, số tiền còn lại H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, lần này Phạm Xuân H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 265.800.000.000 đồng của ba người bị hại là chị Ngô Thị Thu P, anh Đỗ Ngọc T và bà Từ Thị Y.

***Lần thứ năm: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 60.000.000 đồng của chị Phạm Thị V (sinh năm 1993, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh).***

Ngày 30/10/2020, Phạm Xuân H đã chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook “Quang Hảo” của anh Phạm Văn Q (sinh năm 1994, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Séc). Qua thông tin facebook, Phạm Xuân H biết facebook “Quang Hảo” thường nhắn tin với Facebook “Tuòng Vân” của chị Phạm Thị V (chị gái của anh Q), biết trước đó anh Q có gửi vào tài khoản ngân hàng của chị V 30.000.000 đồng nhờ chuyển cho cha và anh con di ruột. Khoảng 07 giờ ngày 04/12/2020, Phạm Xuân H giả danh anh Phạm Văn Q nhắn tin cho tài khoản Facebook “Tuòng Vân” hỏi “*Chị đã chuyển tiền chưa*” thì chị V trả lời là chưa, H nhắn tiếp “*Chị khoan đã*



chuyển, bạn cùng phòng em ở bên này có người thân bị tai nạn cần tiền để chữa trị gấp mà bên này đang đêm khuya không đến được ngân hàng để chuyển tiền về, chị chuyển qua cho họ mượn đã rồi em lấy tiền mặt bên này và tiền phí nữa gửi về sau”. Nhận tin nhắn, chị V nghi ngờ nên gọi Video Messenger cho facebook “Quang Hảo” để xác nhận, H liền dùng tay che Camera máy tính lại rồi trả lời cuộc gọi và tắt luôn, sau đó nhắn tin nói rằng mạng yếu không gọi Video được. Tin là em trai Phạm Văn Q nên chị V nhắn tin bảo gửi số tài khoản để chuyển tiền thì H nhắn thông tin tài khoản Ngân hàng MB “Le Manh Tuyen” (Lê Mạnh T) số 6500119119119 do H đặt mua trên mạng xã hội Facebook từ trước cho chị V. Chị Phạm Thị V sử dụng ứng dụng Mobile Banking của tài khoản Ngân hàng Vietcombank của mình chuyển sang tài khoản Lê Mạnh T 30.000.000 đồng, chụp hình ảnh giao dịch gửi cho facebook “Quang Hảo”. Phạm Xuân H liền chuyển toàn bộ 30.000.000 đồng sang tài khoản ảo ngân hàng ACB mang tên Trần Đan T do H quản lý, sử dụng. lúc sau, H tiếp tục nhắn tin hỏi chị Phạm Thị V “Chị còn tiền trong tài khoản nữa không”, chị V trả lời còn 2.000.000 đồng, H nhắn tiếp “Giờ họ điều trị cần thêm mười triệu đồng nữa, chị mượn chuyển thêm cho họ, em lấy tiền mặt và tiền phí bên này rồi”. Thấy vậy, chị V liền vay tiền của bạn và chuyển khoản từ tài khoản Vietcombank của chị V sang tài khoản Lê Mạnh T 10.000.000 đồng. Nhận được tiền, H tiếp tục chuyển khoản sang tài khoản Trần Đan T. Chờ thêm lúc, H tiếp tục nhắn tin cho chị V bảo “Giờ người nhà của bạn chuyển viện cấp cứu nên cần thêm 20.000.000 đồng nữa”. Chị Phạm Thị V vẫn tin tưởng người nhắn tin là em trai nên chị V tiếp tục mượn tiền của bạn, rồi chuyển khoản từ tài khoản Vietcombank của mình sang tài khoản Lê Mạnh T 20.000.000 đồng. Phạm Xuân H chuyển tiếp sang tài khoản ngân hàng Trần Đan T. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Thị V 60.000.000 đồng, Phạm Xuân H đến cây ATM dùng thẻ Ngân hàng ACB mang tên Trần Đan T rút toàn bộ 60.000.000 đồng để sử dụng, tiêu xài cá nhân. Như vậy, lần này Phạm Xuân H đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của chị Phạm Thị V.

*\* Về vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ và xử lý:*

- Thu giữ từ Phạm Xuân H 02 (hai) điện thoại di động (01 chiếc Iphone 11 Pro Max, gắn sim số 0965.536.009, 01 chiếc Iphone 6s Plus, gắn sim số 0935.716.433); 01 CMND mang tên Phạm Xuân H; 01 thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank số 9704366815038369010 tên Phạm Xuân H; 01 thẻ Visa mang tên Trần Đan T, số tài khoản 13495227; 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ASUS A17 và 50.000.000 đồng.

- Thu giữ từ Đặng Hoàng Quang T 02 (hai) điện thoại di động (01 chiếc Iphone 11 Pro max, gắn sim số 0798751111; 01 chiếc Vertu, gắn sim số 0789138278 và 0762347698); 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng (không kiểm tra khối lượng); 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple watch màu đen; 02 (hai) thẻ ATM mang tên Đặng Hoàng Quang T (01 thẻ ngân hàng quân đội số 4089041075397257 và 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704162469326662); 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221093045513199 mang tên Đỗ Nhật L; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162467724447 mang tên Nguyễn Tấn Đ; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 97011634...(bị mờ

các số cuối) mang tên Nguyễn Đức H; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221093808335467 mang tên Nguyễn Tấn Đ; 01 thẻ sim Vinaphone; 01 thẻ sim Mobiphone; 01 sim Mobiphone 4G; 01 CMND mang tên Đặng Hoàng Quang T; 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ASUS; 02 (hai) bộ phát Wifi (01 nhãn hiệu Vietteli, 01 nhãn hiệu VNPT); 01 bộ bàn phím màu đen nhãn hiệu EU; 01 bộ xạc máy vi tính màu đen, 01 chuột điều khiển, 01 ví da màu đen, nhãn hiệu VUITON, 01 ví da cầm tay màu đen, 03 tờ giấy A4, 16 mảnh giấy có kích thước khác nhau trên giấy có in chữ quốc ngữ và các chữ số cùng viết tay, 01 CPU máy tính màu đen, 01 màn hình máy tính Dell và 5.247.000 đồng.

- Thu giữ từ Đinh Ngọc Khánh U 02 (hai) điện thoại di động (01 chiếc Iphone 12 Pro max, gắn sim số 0935.318.085 và 01 chiếc IphoneX); 01 thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank mang tên Đinh Ngọc Khánh U, số thẻ 9704368616891587021, 01 CMND mang tên Đinh Ngọc Khánh U và 950.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Đoan T giao nộp 300.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại tổng số 350.000.000 đồng (gồm 300.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Đoan T giao nộp và 50.000.000 đồng do Phạm Xuân H giao nộp) cho những người bị hại là ông Nguyễn Xuân T: 24.200.000 đồng, chị Phạm Thị V: 60.000.000 đồng, anh Đỗ Ngọc T: 150.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thu P: 115.800.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh trả lại những tài sản không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, gồm: Trả cho Đặng Hoàng Quang T 5.247.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple watch màu đen; 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ASUS; 01 CPU máy tính màu đen; 01 màn hình máy tính Dell; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162469326662 mang tên Đặng Hoàng Quang T; 01 thẻ sim Vinaphone; 01 thẻ sim Mobiphone; 01 sim Mobifone 4G; 01 CMND mang tên Đặng Hoàng Quang T; 01 ví da màu đen, nhãn hiệu VUITON; 01 ví da cầm tay màu đen; 03 tờ giấy A4, 16 mảnh giấy có kích thước khác nhau trên giấy có in chữ quốc ngữ và các chữ số cùng viết tay; 01 bộ bàn phím màu đen nhãn hiệu EU; 01 bộ xạc máy vi tính; 01 chuột điều khiển màu đen; 02 bộ phát wifi (01 nhãn hiệu Vietteli; 01 nhãn hiệu VNPT). Trả cho Phạm Xuân H 01 CMND mang tên Phạm Xuân H. Trả cho Đinh Ngọc Khánh U 950.000 đồng, 01 CMND mang tên Đinh Ngọc Khánh U và 01 thẻ sim số thuê bao 0935.318.085.

Đối với những vật chứng còn lại, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an tỉnh Hà Tĩnh.

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Lư Mạnh C yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thu P yêu cầu bồi thường số tiền 15.800.000 đồng; anh Đỗ Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng; bà Từ Thị Y yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, chị Phạm Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000 đồng; ông Nguyễn Xuân T yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 178.000.000 đồng. Phạm Xuân H đã tác động đối với mẹ là bà Lương Thị Thanh D bồi thường đầy đủ cho những người bị hại với tổng số tiền 578.800.000

đồng, Đặng Hoàng Quang T đã bồi thường đầy đủ cho những người bị hại với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Hiện nay, những người bị hại đều không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Với hành vi trên, tại bản Cáo trạng số 58/CT- VKS- P2 ngày 25 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Phạm Xuân H về tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Đặng Hoàng Quang T về tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Quang T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân H không tranh luận về tội danh, sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo Phạm Xuân H đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt dưới khung cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập, trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận tất cả các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội

của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Với phương thức, thủ đoạn chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook của người Việt Nam đang ở nước ngoài, giả danh người sử dụng facebook nhắn tin với người thân của chủ facebook nhờ chuyển tiền vào tài khoản để giúp đỡ bạn ở Việt Nam rồi sẽ gửi tiền về trả sau, trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày 04 tháng 12 năm 2020, Phạm Xuân H đã thực hiện 05 lần lừa đảo chiếm đoạt 603.800.000 đồng của 07 người trên địa bàn các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Nghệ An, Hưng Yên, gồm: Anh Lư Mạnh C (sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Diêm Bắc 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) 50.000.000 đồng; ông Nguyễn Xuân T (sinh năm 1963, trú tại thôn Đậu Giang, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) 50.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1952, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) 178.000.000 đồng; chị Ngô Thị Thu P (sinh năm 1993, trú tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên) 15.800.000 đồng, anh Đỗ Ngọc T (sinh năm 1986, trú tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên) 150.000.000 đồng, bà Từ Thị Y (sinh năm 1965, trú tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên) 100.000.000 đồng, chị Phạm Thị V (sinh năm 1993, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) 60.000.000 đồng. Trong 05 lần phạm tội trên, Đặng Hoàng Quang T tham gia cùng Phạm Xuân H thực hiện 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tổng số 178.000.000 đồng (của ông Nguyễn Văn S 128.000.000 đồng và của ông Nguyễn Xuân T 50.000.000 đồng). Phạm Xuân H hưởng lợi 578.800.000 đồng, Đặng Hoàng Quang T hưởng lợi 25.000.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 58/CT- VKS- P2 ngày 25 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Hoàng Quang T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo Phạm Xuân H là người khởi xướng, thực hành tích cực. Bị cáo đã trực tiếp tìm mua các tài khoản ngân hàng không chính chủ bán trên mạng, giả danh là chủ tài khoản của các Facebook và đưa ra các thông tin gian dối với những người bị hại là bạn bè của các chủ tài khoản facebook mà H đã chiếm đoạt, yêu cầu những người bị hại chuyển tiền vào những tài khoản mà H đã trực tiếp mua trên mạng nhằm chiếm đoạt số tiền với tổng số tiền 603.800.000 đồng để hưởng lợi số tiền 578.800.000 đồng. Do đó bị cáo Phạm Xuân H giữ vai trò chính, chủ mưu trong vụ án.

Bị cáo Đặng Hoàng Quang T là người giúp sức cho bị cáo Phạm Xuân H, T đã cùng với H sử dụng số tài khoản ngân hàng để nhận tiền của hai người bị hại với tổng số tiền 178.000.000 đồng, T được hưởng lợi 25.000.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Xuân H buôn bán hàng online trên mạng và cuộc sống còn phụ thuộc vào chu cấp của bố mẹ, không lấy việc lừa đảo làm nguồn sống chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã tự thú; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động với gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt của các gia đình bị hại; người bị hại đều có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Phạm Xuân H có ông nội là liệt sĩ chống Mỹ cứu nước; bị cáo Đặng Hoàng Quang T hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bố mẹ không có công việc ổn định, bị cáo là con duy nhất trong gia đình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng lòng tin của người khác, bằng những thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật để chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Phạm Xuân H là người khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực. Vì vậy cần lên cho bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự thú, tác động với gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt của các gia đình bị hại; người bị hại đều có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có ông nội là liệt sĩ chống Mỹ cứu nước. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đặng Hoàng Quang T là đồng phạm thực hành tích cực được Phạm Xuân H chia lợi 10-20% trên tổng số tiền chiếm đoạt được nên cũng cần phải lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét hoàn cảnh của bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn, là con duy nhất trong gia đình, sau khi phạm tội đã tự thú, tác động với gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt của các gia đình bị hại; người bị hại đều có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ phần mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về tái

hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Liên quan đến vụ án này:

- Đối với nam thanh niên sử dụng Facebook mang tên “Thông Củ Cải”: Là người Phạm Xuân H nhờ tạo tài khoản “Hoangthienkim@prontonmail.com” trên trang Web “Weebly.com” để sử dụng chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook của người khác nhằm thực hiện hành vi phạm tội: Kết quả điều tra không xác minh được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

- Đối với những người sử dụng tài khoản Facebook “Thái Travol” và “Phú Nguyễn”: Bị cáo Đặng Hoàng Quang T trình bày đã liên lạc, mua các tài khoản ngân hàng ảo của những người này, tuy nhiên, kết quả điều tra không xác minh được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

- Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng tài khoản Ngân hàng không chính chủ gồm: Tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) số 12631587 mang tên Đoàn Đức L (sinh ngày 23/7/1985, trú tại số 133B N, phường N, TP N, tỉnh Nam Định), kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0925402050; Tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội số tài khoản 6500119119119 mang tên Lê Mạnh T (sinh ngày 11/11/2002, trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh T), kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0947899693; Tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội số tài khoản 6530102030405 mang tên Đỗ Thị V (sinh ngày 20/3/1982, trú tại xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình, kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0522161560); Tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tài khoản 13495227 mang tên Trần Đan T (sinh ngày 20/8/1994, trú tại tổ 14, ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long), kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0785820256; Tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội số 9500136069999 mang tên Dương Thị T (sinh ngày 18/4/1995, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang) kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0931694592; Tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tài khoản 14456947 mang tên Đỗ Nhật L (sinh ngày 20/3/2000, trú tại số 95 H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội) kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0789138278; Tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tài khoản 14275577 mang tên Nguyễn Đức H (sinh ngày 23/10/1998, trú tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0762347698); Tài khoản Nguyễn Tấn Đ (sinh ngày 15/12/1993, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An), kèm thẻ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking số thuê bao 0813019507. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với các chủ tài khoản ngân hàng và các chủ thuê bao di động nói trên. Kết quả điều tra phản ánh Đoàn Đức L và Đỗ Nhật L có bán, làm hộ các tài khoản ngân hàng trên cho người khác nhưng không biết người mua, người nhờ làm hộ là ai nên không đủ căn cứ để xử lý. Đối với những người liên quan khác, kết quả điều tra phản ánh những người này không quen biết với các bị cáo, không biết các bị cáo sử dụng tài khoản ngân hàng đăng ký tên họ để thực hiện hành vi phạm tội nên họ không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với chị Đinh Ngọc Khánh U: Là bạn của bị cáo Phạm Xuân H được H cho 35.800.000 đồng để mua điện thoại Iphone 12 Pro max và sử dụng số tiền tiêu xài chung là nguồn tiền do bị cáo H phạm tội mà có. Tuy nhiên, chị Uyên hoàn toàn không biết Phạm Xuân H phạm tội và nguồn tiền mà bị cáo đưa cho chị Uyên mua điện thoại là do H phạm tội mà có. Sau khi biết Phạm Xuân H phạm tội, chị Uyên đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động cho Cơ quan điều tra. Do đó, hành vi của Đinh Ngọc Khánh U không cấu thành tội phạm.

- Đối với bà Nguyễn Thị Đoan T: Là người được bị cáo Phạm Xuân H nhờ cất hộ số tiền 300.000.000 đồng là nguồn tiền do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên, bà Trang hoàn toàn không biết việc Phạm Xuân H phạm tội và nguồn tiền do bà Trang cất giữ là do Phạm Xuân H phạm tội mà có. Khi biết đó là nguồn tiền do H phạm tội mà có, bà Trang đã giao nộp toàn bộ số tiền trên cho Cơ quan điều tra. Do đó, hành vi của bà Nguyễn Thị Đoan T không cấu thành tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Lư Mạnh C yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thu P yêu cầu bồi thường số tiền 15.800.000 đồng; anh Đỗ Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng; bà Từ Thị Y yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, chị Phạm Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000 đồng; ông Nguyễn Xuân T yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 178.000.000 đồng. Phạm Xuân H đã tác động đối với mẹ là bà Lương Thị Thanh D bồi thường đầy đủ cho những người bị hại với tổng số tiền 578.800.000 đồng, Đặng Hoàng Quang T đã bồi thường đầy đủ cho những người bị hại với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Hiện nay, những người bị hại đều không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với những vật chứng còn lại, gồm: 01 chiếc điện thoại di động IphoneX, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Đinh Ngọc Khánh U, số thẻ 9704368616891587021 là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chị Đinh Ngọc Khánh U.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus, 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ASUS A17 của bị cáo Phạm Xuân H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, 01 chiếc điện thoại di động Vertu của bị cáo Đặng Hoàng Quang T là những phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max là tài sản từ nguồn tiền bị cáo H phạm tội mà có. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần phải tịch thu sung công Nhà nước.

Đối với 01 thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank số 9704366815038369010 tên Phạm Xuân H, 01 thẻ Visa mang tên Trần Đan T, số tài khoản 1349522701, 01 thẻ ATM ngân hàng quân đội số 4089041075397257 mang tên Đặng Hoàng Quang T, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221093045513199 mang tên Đỗ



Nhật L, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162467724447 mang tên Nguyễn Tấn Đ, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 97011634...(bị mờ các số cuối) mang tên Nguyễn Đức H, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221093808335467 mang tên Nguyễn Tấn Đ là những vật liên quan đến việc các bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội, đăng ký không chính chủ và không ai yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Phạm Xuân H, Đặng Hoàng Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân H, Đặng Hoàng Quang T phạm tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Quang T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 06/12/2020 đến ngày 04/5/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Đinh Ngọc Khánh U 01 chiếc điện thoại di động IphoneX, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Đinh Ngọc Khánh U, số thẻ 9704368616891587021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công Nhà nước (phương tiện phạm tội và tài sản do phạm tội mà có): 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus, 01 (một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ASUS A17 của bị cáo Phạm Xuân H; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, 01 (một) chiếc điện thoại di động Vertu của bị cáo Đặng Hoàng Quang T và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max- tài sản từ nguồn tiền bị cáo Phạm Xuân H phạm tội mà có.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM, ngân hàng Vietcombank số 9704366815038369010 tên Phạm Xuân H, 01 (một) thẻ Visa mang tên Trần



Đan T, số tài khoản 1349522701, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng quân đội số 4089041075397257 mang tên Đặng Hoàng Quang T, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221093045513199 mang tên Đỗ Nhật L, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162467724447 mang tên Nguyễn Tấn Đ, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng ACB số 97011634...(bị mờ các số cuối) mang tên Nguyễn Đức H, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221093808335467 mang tên Nguyễn Tấn Đ.

Đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh ngày 26/8/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Phạm Xuân H, Đặng Hoàng Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 02 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Luật sư;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Đào**